



Liên hệ:

Văn Phòng Luật Sư Tô Đình Huy

Địa chỉ: 441/15B Điện Biên Phủ, Phường
25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838991104 - 0978845617

Tổng đài tư vấn: **1900 6279**

Email: info@luatsuhcm.com

Website: www.luatsuhcm.com

NỘI DUNG

Phần 1: Giải pháp giảm chi phí nhân sự của doanh nghiệp nhìn từ góc độ pháp luật lao động

Phần 2: Tóm tắt điểm mới nổi bật của một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng

1. Nhiều quy định mới trong lĩnh vực hàng hải theo Bộ luật Hàng hải 2015
2. Chuẩn hóa hoạt động đấu giá tài sản theo Luật Đấu giá tài sản 2016
3. Các quy định về khởi kiện được hướng dẫn chi tiết theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP
4. Tăng mức xử phạt trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu theo Nghị định 67/2017/NĐ-CP

Phần 3: Danh mục các văn bản có hiệu lực trong tháng

*Ấn phẩm được đăng tại:
Website: www.luatsuhcm.com*

PHẦN 1: GIẢI PHÁP GIẢM CHI PHÍ NHÂN SỰ CỦA DOANH NGHIỆP NHÌN TỪ GÓC ĐỘ PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG



THs/Luật sư Tô Đình Huy

M: (+84) 978845617

E: info@luatsuhcm.com



Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Dung

M: (+84-8)1688469097

E: dungnguyen@luatsuhcm.com

Con người là yếu tố quyết định lợi nhuận và sự sống còn của nhiều doanh nghiệp. Do đó, chi phí dành cho nhân sự ở nhiều doanh nghiệp thường chiếm khoảng trên dưới 60%. Kể cả những doanh nghiệp mà doanh thu phụ thuộc nhiều vào máy móc, thiết bị thì với sự thay đổi của chính sách lương hiện hành cũng khiến chi phí cho nhân sự ngày càng tăng. Đây trở thành vấn đề lo ngại của nhiều chủ doanh nghiệp và buộc doanh nghiệp tìm cách để cắt giảm các khoản chi phí nhân sự, nếu có thể. Tuy nhiên, không phải cách nào cũng hiệu quả và hợp pháp. Nhìn từ góc độ pháp luật lao động, chúng tôi đề cập sau đây chi phí nhân sự và một số giải pháp giảm chi phí nhân sự cho doanh nghiệp.

1. Chi phí nhân sự theo quy định pháp luật hiện hành

Nhìn chung, chi phí nhân sự của doanh nghiệp hiện nay được chia làm 02 nhóm: (i) chi phí trực tiếp như lương, thưởng, các khoản trợ cấp trả cho người lao động và (ii) chi phí gián tiếp như BHXH, phí công đoàn, các khoản quỹ thực hiện nghĩa vụ với nhà nước và các khoản mà doanh nghiệp phải đầu tư theo quy định như trang bị bảo hộ lao động, chi phí đào tạo...

Với mục tiêu lương tối thiểu phải đáp ứng được đời sống tối thiểu của người lao động, việc tăng lương hàng năm là vấn đề tất yếu nhằm đảm bảo cho người lao động tái tạo sức lao động và tích tụ vốn. Do đó, chi phí nhân sự của doanh nghiệp hàng năm sẽ tăng. Hệ quả của mức lương tăng là các chi phí khác liên quan đến lương cũng sẽ tăng, đặc biệt là tiền đóng BHXH với mức cao như hiện nay. Điều này tạo sức ép ngày càng lớn đối với quỹ lương, quỹ BHXH, kinh phí công đoàn và chi phí đầu tư nhân sự gián tiếp của doanh nghiệp khi phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. Ngoài ra, việc thay đổi các chi phí nêu trên còn tạo thêm áp lực cho doanh nghiệp về thủ tục hành chính như đăng ký lại BHXH, công đoàn, thang bảng lương...

Trước sức ép đó, với mục đích tồn tại/đảm bảo/nâng cao lợi nhuận, nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm chi phí nhân sự dưới nhiều cách thức cả hợp pháp lẫn phi pháp, tạo ra những hệ lụy đáng lo ngại đối với môi trường lao động, như:

i. Cắt giảm lao động - biện pháp mà hiện nay nhiều doanh nghiệp đang áp dụng. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu, không ít doanh nghiệp bất chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng, sa thải, điều chuyển người lao động trái pháp luật. Thay vì tập trung tìm giải pháp phát triển sản xuất, các doanh nghiệp phải tốn thời gian “hầu tòa” cho những tranh chấp không đáng có và phải chi những khoản bồi thường cho người lao động. Việc này cũng gây ảnh hưởng không ít đến tâm lý và hiệu suất làm việc đối với người lao động.

ii. Cắt giảm chi phí: doanh nghiệp cắt giảm những khoản có thể giảm. Việc cắt giảm mức lương chưa bao giờ là phương án được xem xét khả thi hay có mặt tích cực khi điều kiện sống phải được nâng lên và lương tối thiểu vùng bắt buộc phải tăng. Do đó, các doanh nghiệp hướng đến giảm các khoản phụ cấp, tiền đóng BHXH, chi phí đào tạo, chi phí bảo hộ lao động... Tuy nhiên, nhiều trường hợp cắt giảm không mang lại khoản tiết kiệm đáng kể trên tổng chi phí nhưng hệ lụy mang lại là việc bất mãn của người lao động, giảm hiệu suất làm việc, gia tăng tai nạn lao động và doanh nghiệp phải chịu tổn thất lớn: đình trệ sản xuất, chi phí tuyển dụng và đào tạo cho nhân viên mới, năng suất giảm,...

Với các giải pháp tiềm ẩn nhiều rủi ro như nêu trên, cắt giảm lao động và chi phí không là phương án được ưu tiên xem xét nếu doanh nghiệp muốn phát triển bền vững. Chúng tôi đề cập sau đây một số giải pháp từ góc độ pháp luật lao động để doanh nghiệp cân nhắc.

2. Giải pháp giảm chi phí nhân sự từ góc độ pháp luật lao động

2.1 Tuyển dụng chọn lọc

Tuyển dụng có chọn lọc, đề cao năng lực là bước đầu giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí nhân sự. Doanh nghiệp phải bỏ ra chi phí ngay từ khâu tuyển dụng. Do đó, hiệu quả chi phí đầu tư nhân sự được quyết định ngay từ bước này. Xây dựng phương án tuyển dụng có thể tốn thời gian, chi phí nhưng sẽ giúp chọn lọc được những ứng cử viên phù hợp, giảm thời gian tuyển dụng cũng như đào tạo lại. Chi phí tiết kiệm được về sau sẽ đáng kể hơn nhiều so với chi phí ban đầu xây dựng phương án tuyển dụng. Nhân sự có năng lực cũng mang lại cho doanh nghiệp hiệu quả kinh tế hơn những gì đầu tư cho họ.

2.2 Đào tạo nâng cao

Đào tạo nâng cao và bổ sung năng lực lao động hiện hữu để phát huy hiệu quả lao động. Phương án này vừa thể hiện trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp với người lao động, vừa tạo điều kiện để lao động nâng cao năng lực của mình phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp. Đây còn là phương thức khuyến khích và ràng buộc sự gắn bó của lao động. Trong điều kiện nhiều khoản chi phí nhân sự tăng cao thì chi phí đào tạo cũng góp phần tạo gánh nặng cho doanh nghiệp nhưng thực tế chứng minh chi phí đầu tư cho con người luôn mang lại những lợi ích thiết thực, bền vững.

2.3 Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả quản lý lao động

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức lao động công ty, xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực nhân viên, chất lượng công việc là yêu cầu cần thiết. Thường xuyên sàng lọc, đánh giá lại nhân viên, các bộ phận, phòng ban trong

doanh nghiệp trên cơ sở khoa học sẽ giúp người sử dụng lao động có cái nhìn tổng thể và có phương án giảm chi phí phù hợp như: cơ cấu lại các phòng ban để đảm bảo hoạt động hiệu quả, tránh chồng chéo; khai thác lao động tiềm năng và có chính sách đào tạo lại hoặc đào thải những nhân viên kém chuyên nghiệp.

2.4 Tăng chính sách đãi ngộ

Tăng chính sách đãi ngộ trong thời điểm doanh nghiệp nào cũng muốn cắt giảm chi phí nhân sự được cho là thiếu tính thực tế. Tuy nhiên, thực tế chứng minh đây là phương án sử dụng lao động thông minh trong giai đoạn khó khăn. Xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp không phải là việc dễ nên thực tế nhiều doanh nghiệp áp dụng chính sách “đánh đồng” cho tất cả các nhân viên. Việc cào bằng mang hiệu ứng ngược lại với mục đích đãi ngộ, không những không khuyến khích nhân viên phát huy năng lực mà còn tạo sự chủ quan, trì trệ. Chi phí lãng phí trong trường hợp này

không dừng ở khoản đãi ngộ mà doanh nghiệp còn mất những khoản thu do không khai thác được chất xám của nhân viên. Thực hiện tốt bước đánh giá năng lực nhân viên nêu trên là cơ sở để xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý. Hiệu quả của chính sách đãi ngộ tốt là giữ được nhân tài, nâng cao năng lực lao động và thúc đẩy hiệu quả kinh doanh.

Chi phí đầu tư cho nhân sự là khoản tất yếu trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và cũng là một trong những yếu tố quyết định doanh thu. Việc gia tăng chi phí nhân sự theo chính sách hiện hành tạo những khó khăn nhất định cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để người sử dụng lao động mạnh tay với việc cơ cấu lại tổ chức doanh nghiệp, đánh giá lại lao động đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn, cắt giảm những chi phí đầu tư chưa hợp lý. Cải cách thành công có thể giúp doanh nghiệp có khả năng đầu tư chi phí nhân sự cao hơn quy định pháp luật hiện hành. Việc tăng lương tối thiểu vùng sẽ không còn là mối lo của doanh nghiệp khi nhân sự thực sự có năng lực và hoạt động hiệu quả.

PHẦN 2: ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

1. Nhiều quy định mới trong lĩnh vực hàng hải

Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/7/2017. Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 gồm 20 Chương với 341 Điều luật thay thế Bộ luật 2005 với nhiều điểm mới đáng chú ý sau:

Mở rộng phạm vi điều chỉnh, điều chỉnh, bổ sung các thuật ngữ chính xác hơn: Bộ luật bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động quản lý nhà nước, cảng cạn, tàu ngầm, giàn di động, ụ nổi,... đồng thời, có sự thay đổi về mặt thuật ngữ hướng đến tính phổ thông như: cụm từ “bảo vệ môi trường” thay cho “phòng ngừa ô nhiễm môi trường”.

Bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hàng hải: Các hành vi bị cấm được bổ sung trên tinh thần hướng đến đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Cụ thể các hành vi sau đây bị cấm:

- Phá hủy, làm hư hỏng, tháo gỡ, trộm cắp cấu kiện, phụ kiện, vật tư, vật liệu xây dựng và các thiết bị của công trình hàng hải.
- Làm hư hỏng, phá hủy, tự ý di chuyển hoặc làm giảm hiệu lực của báo hiệu hàng hải.
- Nổ mìn hoặc các vật liệu nổ khác trong phạm vi cảng biển, vùng nước cảng biển, luồng hàng hải khi chưa được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Xây dựng và khai thác trái phép các công trình cảng biển, công trình khác trong phạm vi quy hoạch cảng biển đã được phê duyệt, trong luồng hàng hải và phạm vi bảo vệ công trình hàng hải.

- Xây dựng công trình làm giảm hoặc mất tác dụng của công trình hàng hải.

Chi tiết hóa các quy định về tàu biển, thuyền bộ, thuyền viên: các quy định được xây dựng chi tiết, được bổ sung, cập nhật nhằm phù hợp với Công ước quốc tế về Lao động hàng hải (MLC 2006). Các quy định về đăng ký, đăng kiểm, thể chấp tàu biển hướng đến tạo thuận lợi cho chủ tàu, doanh nghiệp.

Quy định về hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển mang tính kế thừa, có những điều chỉnh hợp lý: quy định về hợp đồng được xây dựng ổn định, kế thừa các quy định của Bộ luật 2005. Có một số thay đổi về cấu trúc, bố cục của chương, nhiều Điều khoản được đưa vào mục Quy định chung. Quy định về giá và phụ thu về giá trong vận chuyển đường biển là điểm mới đáng chú ý của chương này.

Ngoài ra, Bộ luật Hàng hải 2015 có nhiều điểm thay đổi liên quan đến:

- An toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải, bảo vệ môi trường;
- Hoạt động vận tải hành khách, hợp đồng thuê tàu, đại lý tàu biển;

- Hoa tiêu hàng hải, cứu hộ, trục vớt và bảo hiểm hàng hải.

2. Chuẩn hóa hoạt động đấu giá tài sản

Luật Đấu giá tài sản năm 2016 có hiệu lực từ ngày 01/7/2017 đã tạo ra khung pháp lý thống nhất về hoạt động đấu giá tài sản. Luật Đấu giá tài sản điều chỉnh các vấn đề về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản; đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản; thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản; xử lý vi phạm, hủy kết quả đấu giá tài sản, bồi thường thiệt hại; quản lý nhà nước về đấu giá tài sản. Luật Đấu giá tài sản ghi nhận một số quy định đáng chú ý sau:

Tài sản đấu giá: Luật đã tập hợp, liệt kê cụ thể các tài sản phải bán thông qua đấu giá. Song song đó, luật mở rộng tài sản bán đấu giá khi luật chuyên ngành có quy định như: biển số xe, quyền sở hữu trí tuệ, quyền khai thác cảng biển, sân bay...phải bán thông qua đấu giá thì được thực hiện theo trình tự, thủ tục của Luật đấu giá tài sản.

Tổ chức đấu giá tài sản: tổ chức đấu giá tài sản gồm gồm Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, doanh nghiệp đấu giá tài sản. Luật đã có khung pháp lý về đăng ký, tổ chức, hoạt động của tổ chức đấu giá, các quyền và nghĩa vụ của tổ chức đấu giá.

Thủ tục đấu giá rõ ràng, tách bạch các giai đoạn: thủ tục đấu giá theo Luật được quy định rõ ràng, tách bạch quy trình bán đấu giá với quy trình trước và sau khi tổ chức bán đấu giá. Thủ tục theo Luật đã khắc phục những hạn chế của các văn bản hướng dẫn về đấu giá tài sản trước đây.

Bên cạnh đó, Luật Đấu giá tài sản còn quy định về Đấu giá viên, các nội dung quản lý nhà nước về đấu giá, xử lý vi phạm, khiếu nại, giải quyết tranh chấp. Các nội dung này cần được tổ chức đấu giá quan tâm nhằm chuẩn hóa hoạt động của mình.

3. Các quy định về khởi kiện được hướng dẫn chi tiết

Ngày 05/05/2017, Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao ban hành Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP quy định chi tiết vấn đề trả lại đơn khởi kiện và quyền nộp đơn khởi kiện lại đối với vụ việc dân sự. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

Các trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện: Người khởi kiện thiếu một trong các điều kiện để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi trong trường hợp pháp luật có quy định. Ví dụ: ông ty A khởi kiện ông B ra Tòa án buộc ông B hoàn trả chi phí đào tạo học nghề khi chưa tiến hành thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động. Trường hợp này, theo quy định tại Điều 201 BLLĐ năm 2012, khoản 1 Điều 32 BLTTDS 2015 thì Công ty A chưa đủ điều kiện khởi kiện vụ án.

Nghị quyết còn xác định thủ tục hòa giải tại UBND cấp xã có là điều kiện khởi kiện hay không đối với tranh chấp QSDĐ và các tranh chấp khác liên quan đến đất đai.

Quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án: (1) Người khởi kiện có quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS. (2) Khoản 1 Điều 192 BLTTDS 2015 không quy định căn cứ trả lại đơn khởi kiện vì lý do thời hiệu khởi kiện đã hết, vì vậy, Tòa án không được

lấy lý do thời hiệu khởi kiện đã hết để trả lại đơn khởi kiện. (3) Làm rõ một số trường hợp khác được nộp lại đơn khởi kiện.

4. Tăng mức xử phạt trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

Nghị định 67/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/7/2017 quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí. Nghị định 67/2017/NĐ-CP có nhiều thay đổi về mức phạt so với Nghị định 97/2013/NĐ-CP, trong đó đáng chú ý là xử phạt trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Cụ thể như sau:

Đối với vi phạm về điều kiện kinh doanh: Nâng mức phạt tối đa 140.000.000 đồng đối với vi phạm về điều kiện kinh doanh xăng dầu.

Nâng mức phạt 200.000.000 đồng tương ứng với hành vi không có phòng thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu đáp ứng điều kiện sản xuất xăng dầu. Trước đây, mức phạt tối đa của các hành vi trên không vượt quá 100.000.000 đồng.

Đối với vi phạm về kinh doanh xăng dầu: Doanh nghiệp có thể bị phạt với mức phạt tối đa 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về niêm yết giá bán và giá bán lẻ xăng dầu. Ngoài ra, có thể bị tước giấy phép hoạt động từ 01 đến 03 tháng. Mức phạt cao nhất 200.000.000 được áp dụng đối với trường hợp kinh doanh không có Giấy xác nhận đủ điều kiện phân phối xăng dầu, giấy hết hạn hoặc bị tẩy xóa.

PHẦN 3: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

LUẬT

- | | |
|--|---|
| 1. Bộ luật Hàng hải Việt Nam của Quốc hội, số 95/2015/QH13, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 | 2. Luật Đấu giá tài sản của Quốc hội, số 01/2016/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 |
|--|---|

NGHỊ QUYẾT

- | | |
|---|---|
| 3. Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao về việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 | 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 |
| 4. Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản | |

QUYẾT ĐỊNH

- | | |
|---|--|
| 5. Quyết định 15/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 | 7. Quyết định 19/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế tài chính áp dụng thí điểm đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi ngành y tế, có hiệu lực từ ngày 20/07/2017 |
| 6. Quyết định 18/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học, có hiệu lực từ ngày 15/07/2017 | 8. Quyết định 06/2017/QĐ-KTNN của Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Quy trình kiểm toán ngân sách địa phương của Kiểm toán Nhà nước, có hiệu lực từ ngày 27/07/2017 |

NGHỊ ĐỊNH

- | | |
|---|---|
| 9. Nghị định 70/2016/NĐ-CP của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 | 10. Nghị định 37/2017/NĐ-CP của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 |
|---|---|

11. Nghị định 146/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
12. Nghị định 160/2016/NĐ-CP của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
13. Nghị định 169/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xử lý hàng hóa do người vận chuyển lưu giữ tại cảng biển Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
14. Nghị định 170/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
15. Nghị định 171/2016/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
16. Nghị định 05/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
17. Nghị định 29/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
18. Nghị định 38/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
19. Nghị định 47/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
20. Nghị định 54/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
21. Nghị định 55/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá Tra, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
22. Nghị định 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
23. Nghị định 58/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
24. Nghị định 61/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đối với khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có giá trị lớn, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
25. Nghị định 62/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

26. Nghị định 63/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 05/07/2017

27. Nghị định 65/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác được liệu, có hiệu lực từ ngày 05/07/2017

28. Nghị định 66/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định điều kiện kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị, có hiệu lực từ ngày 05/07/2017

29. Nghị định 67/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực từ 10/07/2017

30. Nghị định 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, có hiệu lực từ ngày 15/07/2017

THÔNG TƯ

31. Thông tư 13/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải quy định về chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

32. Thông tư 14/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 70/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

33. Thông tư 05/2017/TT-BTP của Bộ Tư pháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 18/2013/TT-BTP ngày 20/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn cách tính thời gian thực hiện và thủ tục thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

34. Thông tư 08/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

35. Thông tư 07/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

36. Thông tư 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

37. Thông tư 06/2017/TT-BYT của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

38. Thông tư 07/2017/TT-BYT của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc không kê đơn, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

39. Thông tư 13/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
40. Thông tư 38/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thanh toán chi phí hồi hương cho thuyền viên, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
41. Thông tư 03/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ, có hiệu lực từ ngày 03/07/2017
42. Thông tư 53/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 69/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, có hiệu lực từ ngày 03/07/2017
43. Thông tư 55/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội, có hiệu lực từ ngày 06/07/2017
44. Thông tư 45/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định khung thù lao dịch vụ đầu tư tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
45. Thông tư 14/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực từ ngày 10/07/2017
46. Thông tư 52/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 120/2015/TT-BTC ngày 14/08/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng Tờ khai Hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh, có hiệu lực từ ngày 10/07/2017
47. Thông tư 07/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực từ ngày 12/07/2017
48. Thông tư 07/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định của khẩu nhập khẩu một số mặt hàng phân bón, có hiệu lực từ 13/07/2017
49. Thông tư 51/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 117/2012/TT-BTC ngày 19/07/2012 hướng dẫn hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, có hiệu lực từ ngày 15/07/2017
50. Thông tư 16/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc hướng dẫn tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/07/2017
51. Thông tư 17/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải quy định về điều kiện để thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/07/2017
52. Thông tư 10/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, có hiệu lực từ ngày 17/07/2017

53. Thông tư 57/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định 86/2013/NĐ-CP ngày 29/07/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, có hiệu lực từ ngày 17/07/2017
54. Thông tư 03/2017/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/05/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/04/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, có hiệu lực từ ngày 22/07/2017
55. Thông tư 08/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định quy trình đo không chế ảnh viễn thám, có hiệu lực từ ngày 24/07/2017

56. Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực từ ngày 24/07/2017
57. Thông tư 09/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolômit nung, có hiệu lực từ ngày 25/07/2017
58. Thông tư 58/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số chính sách hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, có hiệu lực từ ngày 28/07/2017

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

Hi vọng chúng tôi sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin hữu ích liên quan đến các quy định pháp luật mới ban hành thông qua bản tin lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý khách hàng. Mọi nhận xét của Quý khách xin vui lòng gửi về địa chỉ info@luatsuhcm.com.

Trong trường hợp Quý khách hàng muốn tìm hiểu các bản tin khác của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục Bản tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của chúng tôi: www.luatsuhcm.com.